

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI XI MĂNG HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ vận tải xi măng Hải Phòng;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ vận tải xi măng Hải Phòng ngày 26 tháng 06 năm 2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2019 và Kế hoạch SXKD năm 2020 của Ban Giám đốc với 1.639.256 cổ phần tán thành, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, với một số chỉ tiêu chính như sau:

1.1. Kết quả kinh doanh năm 2019

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019	TH 2019	Tỷ lệ (%)	
					So KH	So CK
1	Tổng sản lượng	Tấn	1.472.000	1.363.612	92,64	80,95
	<i>Tương đương</i>	Tấn.km	29.524.322	35.106.360	118,91	33,48
2	Doanh thu và Thu nhập khác	Tỷ đồng	120,319	102,563	85,24	83,59
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,850	2,518	88,35	89,26
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,280	1,947	85,39	88,06
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	3,950	3,769	95,42	87,31
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	7	7	100,00	100,00
7	Tổng Quỹ lương	Tỷ đồng	11,700	10,931	-	-
7.1	<i>Quỹ lương CBCNV</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>11,000</i>	<i>10,301</i>	<i>93,64</i>	<i>94,07</i>
7.2	<i>Quỹ lương tàu HB68</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>0,700</i>	<i>0,630</i>	<i>90,00</i>	-
8	EBITDA	Tỷ đồng	5,734	5,337	93,08	93,21



1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch
1	Tổng sản lượng <i>Tương đương</i>	Tấn <i>Tấn.km</i>	1.417.000 29.234.022
2	Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	102,113
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,550
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,016
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	3,600
6	Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	%	7
7	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	11,600

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và Kế hoạch hoạt động năm 2020 với 1.639.256 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2019 và Kế hoạch hoạt động năm 2020 với 1.639.256 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 theo nội dung Tờ trình số 33/TTr-HĐQT với 1.639.256 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng tài sản	Đồng	46.398.679.646
2	Nợ phải trả	Đồng	4.282.375.030
3	Vốn chủ sở hữu	Đồng	42.116.304.616
4	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Đồng	20.163.850.000
5	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Đồng	102.562.755.682
6	Tổng chi phí	Đồng	100.045.076.298
7	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	2.517.679.384
8	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	1.946.946.239
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	966

Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 theo nội dung Tờ trình số 34/TTr-HĐQT với 1.603.556 cổ phần tán thành, tương đương 97,82% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội; cụ thể như sau:

N:02005
 CÔNG
 CỘ PH
 HƯƠNG MẠ
 VẬN TÀI
 HẢI PH
 3 BẢNG T

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
I	Vốn điều lệ	Đồng	20.163.850.000
II	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019	Đồng	
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2019	Đồng	2.517.679.384
2	Thuế TNDN phải nộp năm 2019	Đồng	570.733.145
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 chưa phân phối	Đồng	1.946.946.239
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2018 chưa phân phối (Do điều chỉnh hồi tố)	Đồng	13.835.808
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2019	Đồng	1.960.782.047
5	Trả cổ tức năm 2019 (tỷ lệ 7% x VDL bằng tiền)	Đồng	1.411.469.500
6	Trích Quỹ đầu tư và phát triển (tỷ lệ 2%)	Đồng	39.215.641
7	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	510.096.906
III	Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	0

Điều 6. Thông qua mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và Kế hoạch thù lao 2020 theo nội dung Tờ trình số 35/TTr-HĐQT với 1.603.556 cổ phần tán thành, tương đương 97,82% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

6.1 Mức thù lao năm 2019: Tổng chi phí cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký công ty năm 2019 là: 500.000.000 đồng. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân bổ mức thù lao năm 2019 cho từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký Công ty.

6.2 Kế hoạch thù lao năm 2020

TT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao tối đa (đồng/người/tháng)	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị	5		
1	Chủ tịch HĐQT	1	6.000.000	
2	Thành viên HĐQT	4	4.000.000	
II	Ban kiểm soát	3		
1	Thành viên BKS	2	3.000.000	
III	Thư ký công ty	1	3.000.000	

Riêng mức lương của Trưởng ban kiểm soát: Là mức lương chuyên trách, hưởng theo mức lương bình quân của Trưởng phòng và Phó phòng công ty. Các chế độ quyền lợi khác hưởng theo Quy chế tiền lương của công ty.

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 là Công ty TNHH kiểm toán An Việt theo nội dung Tờ trình số 36TTr-BKS với 1.639.256 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

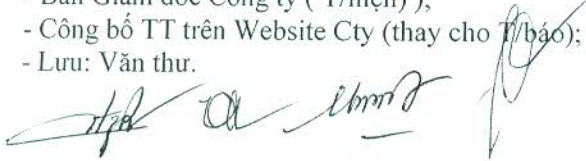


Điều 8. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 06 năm 2020

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và toàn thể cổ đông Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ vận tải xi măng Hải Phòng có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP Hà Nội (B/cáo);
- HĐQT, TGD Tổng Cty CN XMVN (B/cáo);
- Các thành viên HĐQT Công ty (T/hiện);
- Các thành viên BKS Công ty (T/hiện);
- Ban Giám đốc Công ty (T/hiện);
- Công bố TT trên Website Cty (thay cho T/báo);
- Lưu: Văn thư.



TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT



Mai Hồng Hải



Số: 42.../BBH-ĐHĐCĐ

Hải Phòng, ngày 26 tháng 06 năm 2020

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

- A. Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH - VỤ VẬN - TẢI XI MĂNG HẢI PHÒNG**
- B. Thời gian bắt đầu phiên họp: 8 giờ 30 phút, thứ 6 ngày 26 tháng 06 năm 2020.
- C. Địa điểm: Hội trường Tầng 2, Khách sạn Hải Đăng - Số 19 Trần Khánh Dư, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.
- D. Thành phần tham dự: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty, các khách mời tham dự Đại hội, các Cổ đông và Người đại diện ủy quyền của Cổ đông Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ vận tải xi măng Hải Phòng (theo Danh sách cổ đông chốt tại thời điểm ngày 08/06/2020).

E. **Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội:**

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% Cổ đông có mặt tán thành. Cụ thể như sau:

1. **Đoàn Chủ tịch:**

- | | | |
|---------------------|-----------------|-----------------|
| - Ông Mai Hồng Hải | Chủ tịch HĐQT | Chủ tọa Đại hội |
| - Ông Phạm Thế Hưng | Thành viên HĐQT | Thành viên |
| - Ông Lê Văn Thắng | Thành viên HĐQT | Thành viên |

2. **Ban Thư ký:**

- | | | |
|--------------------------|-------------------------------|------------|
| - Ông Nguyễn Bá Toàn | Trưởng phòng Tổ chức lao động | Trưởng ban |
| - Bà Nguyễn Thị Minh Thu | Phó phòng Kế toán tài chính | Thành viên |

3. **Ban Kiểm phiếu:**

- | | | |
|---------------------------|-------------------------------|------------|
| - Ông Phạm Đức Hoàng | Trưởng phòng Kinh tế kỹ thuật | Trưởng ban |
| - Ông Lương Quang Tân | Phó phòng Tổ chức lao động | Thành viên |
| - Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hoa | Phòng Kế toán tài chính | Thành viên |

4. **Ban Kiểm tra tư cách cổ đông**

- | | | |
|------------------------|----------------------------|------------|
| - Bà Trần Thị Cúc Thoa | Phòng Kế toán tài chính | Trưởng ban |
| - Ông Vũ Xuân Anh | Phó phòng Kinh tế kỹ thuật | Thành viên |
| - Ông Trần Văn Tư | Phó QĐ PX VTT | Thành viên |

F. **Điều kiện tiến hành Đại hội**

Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông – Bà Trần Thị Cúc Thoa báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, tại thời điểm khai mạc (8h35 phút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo



quy định của Pháp luật hiện hành với cơ cấu cổ đông như sau:

Số lượng Cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là : 40 Cổ đông, đại diện cho 1.639.256 cổ phần, chiếm 81,30 % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (2.016.385 cổ phần), trong đó:

- Số Cổ đông tham dự trực tiếp là 14 Cổ đông, đại diện cho 1.145.618 cổ phần, chiếm 56,82 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Số Cổ đông ủy quyền là 26 Cổ đông, đại diện cho 493.638 cổ phần, chiếm 24,48 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

G. Nội dung phiên họp:

1. Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

2. Nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

3. Quy chế làm việc đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

4. Các Báo cáo và Tờ trình do Thành viên đoàn chủ tịch trình bày tại Đại hội:

- Báo cáo của Ban Giám đốc về Kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và Kế hoạch SXKD năm 2020.

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và Kế hoạch hoạt động 2020.

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và Kế hoạch hoạt động 2020.

- Tờ trình số 33 /TTr-HĐQT thông qua Báo cáo tài chính năm 2019.

- Tờ trình số 34/TTr-HĐQT thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.

- Tờ trình số 35/TTr-HĐQT thông qua mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và Kế hoạch thù lao 2020.

- Tờ trình số 36 /TTr-BKS thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020.

5. Thảo luận tại Đại hội: Các cổ đông tham gia ý kiến đối với các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội:

- Các cổ đông đồng ý với các báo cáo và tờ trình tại đại hội.

- Ý kiến của cổ đông: Cổ đông Ngô Văn Đức có ý kiến đề xuất xây dựng KH SXKD dài hạn hơn, mở rộng mô hình SXKD thêm ngành nghề khác.

Nội dung ý kiến của các cổ đông đã được Chủ tịch đoàn phân tích và giải đáp tại Đại hội.

6. Đại hội đã được nghe Ông Phạm Đức Hoàng báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình tại đại hội:

6.1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2019 và Kế hoạch SXKD năm 2020 với 1.639.256 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, một số chỉ tiêu chính như sau:



a. Kết quả kinh doanh năm 2019

Chỉ tiêu sản lượng:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ % Thực hiện so	
					Kế hoạch	Cùng kỳ
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	1.402.000	1.310.089	93,44	80,93
1.1	Vận tải bộ	Tấn	550.000	555.393	100,98	88,16
1.2	Bốc xúc	Tấn	480.000	413.311	86,11	72,58
1.3	Xe khách	Chuyến	5.340	4.197	78,60	78,62
1.4	Vận tải thủy	Tấn	300.000	258.121	86,04	87,32
1.5	Vận tải biển	Tấn	72.000	83.264	115,64	67,29
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	70.000	53.523	76,46	81,46
	Tổng sản lượng	Tấn	1.472.000	1.363.612	92,64	80,95
	Tương đương	Tấn.km	29.524.322	35.106.360	118,91	33,48

Chỉ tiêu tài chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ % TH so với	
					Kế hoạch	Cùng kỳ
1	Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	120,319	102,563	85,24	83,59
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,850	2,518	88,35	89,26
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,280	1,947	85,39	88,06
4	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	3,950	3,769	95,42	87,31
5	Tỷ lệ trả cổ tức	%	7	7	100,00	100,00
6	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	11,700	10,931	-	-
6.1	Quỹ lương CBCNV	Tỷ đồng	11,000	10,301	93,64	94,07
6.2	Quỹ lương tàu HB68	Tỷ đồng	0,700	0,630	90,00	-
7	EBITDA	Tỷ đồng	5,734	5,337	93,08	93,21

b. Kế hoạch kinh doanh 2020

Chỉ tiêu sản lượng:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020
1	Sản lượng sản xuất	tấn	1.362.000
1.1	Vận tải bộ	tấn	590.000
1.2	Bốc xúc	tấn	420.000
1.3	Xe Ca	chuyến	4.084
1.4	Vận tải thủy	tấn	280.000
1.5	Tàu biển	tấn	72.000
2	Sản lượng tiêu thụ	tấn	55.000
	Tổng sản lượng	Tấn	1.417.000
	Tương đương	Tấn.km	29.234.022

Chỉ tiêu tài chính:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	102,113	
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,550	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,016	
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	3,600	
5	Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	%	7	
6	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	11,600	

6.2 Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và Kế hoạch hoạt động năm 2020 với 1.639.256 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

6.3. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2019 và Kế hoạch hoạt động năm 2020 với 1.639.256 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

6.4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 theo nội dung Tờ trình số 33/TTr-HĐQT với 1.639.256 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng tài sản	Đồng	46.398.679.646
2	Nợ phải trả	Đồng	4.282.375.030
3	Vốn chủ sở hữu	Đồng	42.116.304.616
4	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Đồng	20.163.850.000
5	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Đồng	102.562.755.682
6	Tổng chi phí	Đồng	100.045.076.298
7	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	2.517.679.384
8	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	1.946.946.239
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	966

6.5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 theo nội dung Tờ trình số 34/TTr-HĐQT với 1.603.556 cổ phần tán thành, tương đương 97,82% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội; cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
I	Vốn điều lệ	Đồng	20.163.850.000
II	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019	Đồng	
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2019	Đồng	2.517.679.384
2	Thuế TNDN phải nộp năm 2019	Đồng	570.733.145
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 chưa phân phối	Đồng	1.946.946.239

4	Lợi nhuận sau thuế năm 2018 chưa phân phối (Do điều chỉnh hồi tố)	Đồng	13.835.808
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2019	Đồng	1.960.782.047
5	Trả cổ tức năm 2019 (tỷ lệ 7% x VĐL bằng tiền)	Đồng	1.411.469.500
6	Trích Quỹ đầu tư và phát triển (tỷ lệ 2%)	Đồng	39.215.641
7	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	510.096.906
III	Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	0

6.6. Thông qua mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và Kế hoạch thù lao 2020 theo nội dung Tờ trình số 35/TTr-HĐQT với 1.603.556 cổ phần tán thành, tương đương 97,82% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

6.6.1 **Mức thù lao năm 2019:** Tổng chi phí cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký công ty năm 2019 là: 500.000.000 đồng.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân bổ mức thù lao năm 2019 cho từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký Công ty.

6.6.2 Kế hoạch thù lao năm 2020

STT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị	5		
1	Chủ tịch HĐQT	1	6.000.000	
2	Thành viên HĐQT	4	4.000.000	
II	Ban kiểm soát	3		
1	Thành viên BKS	2	3.000.000	
III	Thư ký công ty	1	3.000.000	

Riêng mức lương của Trưởng ban kiểm soát: Là mức lương chuyên trách, hưởng theo mức lương bình quân của Trưởng phòng và Phó phòng công ty. Các chế độ quyền lợi khác hưởng theo Quy chế tiền lương của công ty.

6.7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 là Công ty TNHH kiểm toán An Việt theo nội dung Tờ trình số 36/TTr-BKS với 1.639.256 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

7. Đại hội đã được nghe Bà Nguyễn Thị Minh Thu thành viên Ban thư ký thay mặt Ban Thư ký Đại hội lên trình bày Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Biên bản này được Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực và được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết đạt 100%.

577563
 CÔNG TY
 HẠN
 DỊCH VỤ
 (KI MĂNG)
 ĐỒNG
 PHẢI P

Những nội dung được Đại hội đồng cổ đông thống nhất, biểu quyết thông qua tại cuộc họp được cụ thể hóa thành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty.

Biên bản này được lập hồi 11 giờ 15 ngày 26 tháng 06 năm 2020 và được lập thành 04 bản có giá trị như nhau.

ĐOÀN CHỦ TỊCH

Thành viên



Phạm Thế Hưng

Thành viên



Lê Văn Thắng



Mai Hồng Hải

BAN THƯ KÝ

Thành viên



Nguyễn Thị Minh Thu

Trưởng ban



Nguyễn Bá Toàn



Hải Phòng, ngày 20 tháng 6 năm 2020

Số: 39/HCT-GĐ

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC SXKD NĂM 2019
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020)

Kính thưa:

- Quý vị Đại biểu khách quý
- Toàn thể Quý vị Cổ đông tham dự Đại hội

Thực hiện Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, dưới sự chỉ đạo của HĐQT; Ban điều hành và tập thể CBCNVLD Công ty đã cố gắng khắc phục khó khăn, tồn tại, tổ chức thực hiện tốt nhất các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã đề ra.

Thay mặt Ban điều hành Công ty, tôi xin phép Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019 và mục tiêu, định hướng kế hoạch SXKD năm 2020 trình Đại hội xem xét, thảo luận và quyết nghị cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

I. Đặc điểm chung:

Năm 2019 là năm Công ty gặp nhiều khó khăn do một số yếu tố như :

- Quy định của Nhà nước về Công tác quản lý đất đai, quản lý phương tiện vận tải, công tác an toàn môi trường ngày càng thắt chặt, dẫn đến chi phí biến đổi về thuế, phí, lệ phí... ngày càng gia tăng.
- Giá mặt bằng nhân công trên thị trường tăng, việc tuyển dụng thuyền viên tàu biển, tàu sông gặp nhiều khó khăn do đặc thù ngành nghề và mức tiền lương, tiền công của đơn vị thấp hơn so mặt bằng chung của thị trường.
- Phương tiện vận tải đã hết khấu hao, thời hạn đăng kiểm ngắn, chất lượng phương tiện kém, thường xuyên phải bảo dưỡng sửa chữa, có nhiều loại vật tư thay thế đã lỗi thời lạc hậu làm cho công tác sửa chữa chi phí tăng, thời gian kéo dài. Một số phương tiện trọng tải nhỏ, khai thác kém hiệu quả.
- Thị trường kinh doanh vận tải và xi măng cạnh tranh ngày càng gia tăng do cung vượt cầu.

Mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với sự đoàn kết thống nhất của Ban điều hành và tập thể CBCNV ; Sự chỉ đạo, giúp đỡ của lãnh đạo Tổng công ty, đặc biệt là sự giúp đỡ tạo điều kiện về việc làm của Ban lãnh đạo Công ty Xi măng



Vicem Hải Phòng và Công ty Cổ phần xi măng Hà Tiên 1; Sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của HĐQT, đơn vị đã đạt được kết quả cụ thể:

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019:

1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ Tiêu	ĐVT	KH 2019	TH 2019	Tỷ lệ (%)	
					So kế hoạch	So cùng kỳ
1	Tổng sản lượng	tấn	1.472.000	1.363.612	92,64	80,95
	Tương đương	t.km	29.524.322	35.106.360	118,91	33,48
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	1.402.000	1.310.089	93,44	80,93
1.1	Vận tải bộ	tấn	550.000	555.393	100,98	88,16
1.2	Bốc xúc	tấn	480.000	413.311	86,11	72,58
1.3	Xe ca	chuyến	5.340	4.197	78,60	78,62
1.4	Vận tải thủy	tấn	300.000	258.121	86,04	87,32
1.5	Vận tải biển	tấn	72.000	83.264	115,64	67,29
2	Sản lượng tiêu thụ	tấn	70.000	53.523	76,46	81,46
3	Tổng DT-TNK	Tỷ đồng	120,319	102,563	85,24	83,59
4	LNTT	Tỷ đồng	2,850	2,518	88,35	89,26
5	Nộp NS	Tỷ đồng	3,950	3,769	95,42	87,31
6	Quỹ tiền lương	Tỷ đồng	11,700	10,931	-	-
6.1	Q.lương CBCNV	Tỷ đồng	11,000	10,301	93,64	94,07
6.2	Q.lương Tàu biển	Tỷ đồng	0,700	0,630	90,0	-
7	Cổ tức	%	7	7	100,0	100,0

Tổng sản lượng năm 2019 đạt 1.363.611 tấn/ kế hoạch 1.472.000 tấn = 92,6% và = 81,0 % so cùng kỳ; Tổng sản lượng luân chuyển đạt 35.106.360 T.Km/ kế hoạch 29.524.322 T.km = 118,9%; Tổng doanh thu giảm 17,756 tỷ đồng so kế hoạch; Lợi nhuận giảm 0,332 tỷ đồng so kế hoạch. Nguyên nhân:

+ Giá cả đầu vào biến động tăng, sản lượng không ổn định, đặc biệt là trong Quý IV thị trường biến động bất thường, sản lượng vận chuyển bốc xúc giảm 40% so cùng kỳ dẫn đến Doanh thu và Lợi nhuận không đạt kế hoạch đề ra.

+ Kinh doanh khai thác xe ca sản lượng, doanh thu giảm mạnh do số chuyến chở CBCNV theo hợp đồng vận chuyển với Vicem Hải Phòng giảm. Công tác khai thác hợp đồng du lịch ngoài thấp, chưa đạt yêu cầu do nhu cầu về chất lượng của khách hàng đòi hỏi ngày càng cao trong khi đó phương tiện của đơn vị đã cũ, lạc hậu do đầu tư đã lâu chưa được thay thế kịp thời.

+ Vận tải thủy khả năng quay vòng kém thời gian đôi nhật, chờ đợi trả hàng kéo dài do phụ thuộc vào thị trường tiêu thụ xi măng và nhu cầu SX của Xi măng Vicem Hải Phòng.

+ Tàu biển trọng tải nhỏ, chi phí cảng và chi phí làm hàng tính theo chuyến dẫn đến chi phí giá thành theo đầu tấn cao; Trong kỳ Tàu phải lên đà sửa chữa định kỳ 5 năm, thiết bị lạc hậu không phù hợp với sự thay đổi trong quy định an toàn của đảng kiểm dẫn đến chi phí sửa chữa, thay thế gia tăng. Từ tháng 6/2019 thực hiện việc ký hợp đồng và tham gia đóng bảo hiểm cho toàn bộ thuyền viên theo khuyến nghị của Kiểm toán Nhà nước dẫn đến chi phí thuyền viên tăng, hạch toán khai thác kém hiệu quả.

+ Công tác tiêu thụ xi măng gặp khó khăn do thị trường xuất hiện nhiều nhiều chủng loại xi măng giá rẻ dẫn đến lượng xi măng cung cấp vào các công trình kinh doanh giảm. Nhu cầu xã hội dịch chuyển từ xi măng bao sang xi măng rời ngày càng gia tăng làm cho đơn vị gặp nhiều khó khăn trong việc cạnh tranh và mở rộng thị trường. Mặc dù đơn vị đã bám sát thực tế thị trường để có những cơ chế giải pháp phù hợp nhưng vẫn không đảm bảo kế hoạch tiêu thụ đề ra, giảm 23,5% so kế hoạch và giảm 18,5% so cùng kỳ.

2. Công tác Lao động tiền lương:

Thực hiện tốt việc sắp xếp bố trí lao động hợp lý, tinh giảm biên chế lao động, theo yêu cầu SXKD, khi cần thiết mới bổ sung lao động thời vụ nhằm giảm chi phí cố định, tăng năng suất lao động, nâng cao thu nhập cho người lao động.

Năng suất lao động bình quân đạt 148,77 triệu đồng/ng/năm/ kế hoạch 151,01 triệu đồng/ng/năm = 98,5% so với kế hoạch.

Thu nhập bình quân của người lao động là 9,1 triệu đồng/người/tháng = 93,4% so kế hoạch.

3. Công tác đầu tư, sửa chữa:

- Công tác đầu tư: năm 2019 xây dựng kế hoạch đầu tư mua sắm thiết bị lẻ gồm 02 xe ben tự đổ trọng tải 9,1 tấn với tổng nguồn vốn dự tính 1,136 tỷ đồng. Do nhu cầu sản xuất xét thấy chưa cấp thiết nên đơn vị không thực hiện công tác đầu tư.

- Công tác sửa chữa: Tổ chức sửa chữa thường xuyên các phương tiện kịp thời, đúng tiến độ góp phần đáp ứng kế hoạch sản xuất hàng ngày.

Triển khai bố trí cho thuyền viên và thợ sửa chữa của công ty tham gia các công đoạn cùng với các nhà thầu tổ chức sửa chữa tàu biển Hồng Bàng 68 định kỳ trên đà 5 năm lần thứ nhất theo quy định của đảng kiểm, tiết kiệm chi phí, rút ngắn tiến độ đề ra. Sau sửa chữa đã tích cực làm việc với Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long để đảm nhận vận chuyển Clinker từ Hạ Long vào trả tại Cảng Hiệp Phước giảm chi phí Tàu chạy rỗng.

Tổ chức sửa chữa tàu HP 3134 định kỳ trên đà theo quy định của đảng kiểm, đáp ứng kế hoạch vận chuyển nguyên liệu cung cấp cho Xi măng Vicem Hải Phòng.

4. Công tác tổ chức và quản lý :

- Làm tốt công tác tư tưởng, tạo sự đoàn kết thống nhất cao trong việc thực hiện các mục tiêu, định hướng của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông đề ra;

- Sắp xếp bố trí lao động và điều hành phương tiện hợp lý, nâng cao năng suất lao động; thực hành tiết kiệm, giảm chi phí trong các khâu sản xuất.

- Kiện toàn bộ máy Lãnh đạo Công ty: Chấm dứt hợp đồng thuê Giám đốc điều hành và Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mới từ ngày 01/7/2019 theo văn bản chấp thuận của Tổng Công ty và Quyết định của Chủ tịch HĐQT Công ty. Bổ nhiệm 01 Trưởng Phòng KTKT để nâng cao năng lực lãnh đạo và trách nhiệm trong quản lý điều hành. Kiện toàn chức danh Chủ tịch Công đoàn Công ty nhiệm kỳ 2017-2022 theo quyết định chuẩn y của Ban Thường vụ Công đoàn Tổng Công ty.

- Thực hiện đúng chức trách và quyền hạn của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ quy định. Chủ động, quyết liệt trong điều hành, bám sát kế hoạch để tổ chức thực hiện tốt mục tiêu; bố trí lao động và luân chuyển phương tiện hợp lý, quan tâm đời sống và quyền lợi của người lao động, áp dụng cơ chế lương, thưởng hợp lý tạo động lực để người lao động thi đua tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Chấp hành nghiêm chỉnh việc lập và thực hiện báo cáo tài chính theo đúng chuẩn mực kế toán và thực hiện công tác báo cáo, công bố thông tin theo đúng quy chế công bố thông tin, đảm bảo sự minh bạch đối với các cổ đông.

- Thường xuyên làm tốt công tác an toàn trong lao động sản. Thành lập hệ thống an toàn viên ở cơ sở, cấp phát BHLĐ, trang thiết bị an toàn phục vụ sản xuất đầy đủ, chỉ đạo tổ chức cơ sở kết hợp cùng Công đoàn kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở việc chấp hành kỷ luật lao động, ATVS môi trường theo định kỳ hàng tháng. Kết quả, trong năm 2019 đơn vị không có vụ tai nạn nghiêm trọng nào, đảm bảo tốt công tác an toàn trên mọi mặt hoạt động SXKD;

- Trú trọng trong công tác đào tạo cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển công ty, cử cán bộ tham gia học tập lý luận chính trị và nâng cao nghiệp vụ tại Viện công nghệ xi măng theo kế hoạch của Vicem; tổ chức tham gia khảo luận phát triển thị trường tạo định hướng phát triển doanh nghiệp.

- Xây dựng các phong trào thi đua theo kỳ 6 tháng và thi đua theo chuyên đề với những chỉ tiêu cụ thể, thiết thực gắn với khen thưởng động viên kịp thời tạo động lực thúc đẩy hoạt động SXKD.

6. Công tác đoàn thể :

6.1. Công tác Đảng:

- BCH Đảng bộ duy trì thường xuyên công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho CB đảng viên, CNLĐ để mỗi người luôn có nhận thức đúng đắn về những thuận lợi, khó khăn của đơn vị, nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi người, chấp hành thực



hiện nghiêm mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước, chấp hành nội quy, quy chế của Công ty.

- Làm tốt công tác xây dựng Đảng, trong năm đã kết nạp được 04 Đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên Đảng bộ lên 31 người bằng 32,9% tổng số CBCNV.

Năm 2019, Đảng bộ Công ty đã được BTV Đảng ủy Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng khen thưởng là Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, có 06 đảng viên được công nhận đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

6.2. Công tác Công đoàn:

- Công đoàn đã làm tốt chức năng, nhiệm vụ trong việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tích cực trong việc xây dựng và tham gia các phong trào thi đua LĐSX, góp phần vào sự phát triển của Công ty.

- Làm tốt công tác an sinh xã hội và chương trình “VICEM vui tết với người nghèo” như: tham gia phối hợp với Công ty xi măng Vicem Hải Phòng trao 30 suất quà cho các hộ nghèo tại 2 huyện An Dương, An Lão, tổ chức trao 5 suất quà cho gia đình CBCNV công ty có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ tiền tàu, xe cho thuyền viên tàu biển về gia đình ăn Tết theo luật định.

- Tổ chức tốt các đợt thi đua quý, năm và thi đua theo chuyên đề, tạo không khí lao động hăng say, thi đua tăng năng suất trong toàn Công ty.

Với thành tích đã đạt được, năm 2019 Công đoàn Công ty đã được Công đoàn xây dựng Việt Nam và Công đoàn VICEM tặng bằng khen đơn vị có “ thành tích xuất sắc trong phong trào công nhân viên chức và hoạt động công đoàn”.

6.3. Công tác đoàn thanh niên:

- Đoàn Thanh niên Công ty đã tích cực tham gia lao động công ích, làm tốt công tác vệ sinh môi trường. Tổ chức tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao của Công ty, Tổng Công ty và Công đoàn Công ty, góp phần quảng bá hình ảnh, thương hiệu Công ty.

- Làm tốt công tác ứng dụng công nghệ thông tin, tiết giảm chi phí văn phòng.

- Triển khai và thực hiện tốt công tác tuyên truyền, kèm cặp, bồi dưỡng phát triển đảng viên mới, góp phần xây dựng Đảng bộ Công ty ngày càng vững mạnh.

***Kết luận:**

Năm 2019 mặc dù có nhiều khó khăn thách thức, nhưng được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tổng Công ty Xi măng Việt Nam ; Sự tạo điều kiện quan tâm giúp đỡ của các đơn vị trong toàn VICEM; Sự chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của Hội đồng quản trị; Công ty đã tập trung tăng cường công tác quản trị, tiết giảm chi phí quản lý, thực hành tiết kiệm ở các khâu sản xuất, duy trì ổn định sản xuất phần đầu thực hiện tốt nhất các mục tiêu đề ra.

Là đơn vị xếp thứ 4 về tiêu thụ xi măng bao trong 10 Nhà phân phối khu vực Hải Phòng và đã được Ban Lãnh đạo Xi măng Vicem Hải Phòng khen thưởng Nhà phân phối Rồng Bạc và Nhà phân phối chuyên doanh năm 2019.

Đời sống, việc làm của CNVC được duy trì ổn định, thu nhập của người lao động tăng trưởng, năm sau cao hơn năm trước. Bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu. Đảm bảo 100% mức cổ tức và quyền lợi của các cổ đông theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 đã đề ra.

Phần thứ hai
MỤC TIÊU, BIỆN PHÁP
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I. Điều kiện hoạt động:

*** Thuận lợi**

- Nghị quyết 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển TP Hải Phòng đến năm 2030; tầm nhìn đến năm 2045. Khẳng định Hải Phòng là Thành phố rất nhiều lợi thế trong đầu tư, kinh doanh, đồng thời là đầu mối giao thông đường bộ, đường thủy quan trọng có nhiều cảng biển nước sâu kết nối các tỉnh phía Bắc với ngành vận tải biển, dịch vụ logistics.

- Thành phố tiếp tục có những đột phá mới trong việc phát triển kinh tế xã hội, tạo đà thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn về SXKD, mở rộng quy mô. Môi trường kinh doanh ngày càng được cải thiện, thu hút nhiều nguồn vốn từ các doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước đầu tư, giúp gia tăng động lực phát triển của Thành phố.

- Đơn vị nằm trong ngôi nhà chung Vicem, luôn nhận được sự tạo điều kiện, giúp đỡ của Tổng công ty Xi măng Việt Nam và các đơn vị thành viên trong Vicem.

- CBCNVLD đoàn kết, thống nhất, quyết tâm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ Sản xuất kinh doanh.

*** Khó khăn**

- Điều kiện thời tiết ngày càng khắc nghiệt khó dự đoán. Mưa bão, lũ lụt, thiên tai xảy ra với tần suất, cường độ cũng như phạm vi ảnh hưởng ngày càng lớn. Ảnh hưởng trực tiếp đến công tác an toàn trong sản xuất kinh doanh và tiêu thụ xi măng.

- Công ty nằm trong kế hoạch thoái vốn hoặc bàn giao cho CCID từ năm 2020.

- Mức lương tối thiểu vùng theo lộ trình của Chính phủ tăng, tiền thuế đất tăng, dẫn đến các chi phí về thuế, phí ... phát sinh tăng.

- Các phương tiện vận tải đã cũ, xuống cấp không được đầu tư thay thế kịp thời. Các quy định về quản lý an toàn kỹ thuật đối với phương tiện ngày càng siết chặt dẫn đến chi phí sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế thiết bị tăng cao. Các chi phí phục vụ công tác vận tải như: vật tư phụ tùng, nhân công sửa chữa, chi phí cầu đường, bến bãi... đều có xu hướng tăng làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh vận tải.



- Thị trường tiêu thụ xi măng bao, thực tế gặp rất nhiều khó khăn do cung vượt cầu, sức cạnh tranh trên thị trường gia tăng do cơ chế chính sách không đồng bộ và sự xâm nhập ngày càng sâu của các loại xi măng giá rẻ và nhu cầu chuyển dịch về xi măng thương phẩm. Phương tiện vận chuyển xi măng trọng tải nhỏ, hệ số quay vòng do tình hình tiêu thụ xi măng vẫn còn chậm, lao động bốc xếp thiếu nhỡ, dẫn đến năng suất và hiệu quả thấp.

- Nguồn thuyền viên vận tải biển tuyến nội địa ngày càng thiếu, chi phí tiền lương thuyền viên và các chi phí phục vụ khai thác tàu theo mặt bằng thị trường ngày càng gia tăng. Tàu trọng tải nhỏ, chỉ phù hợp hoạt động chuyên tuyến trong khu vực phía Nam, đối với các tuyến xa khai thác không hiệu quả, gây ảnh hưởng đến kế hoạch khai thác vận hành của tàu biển.

- Khai thác xe ka gặp khó khăn do yêu cầu nâng cao chất lượng phương tiện dịch vụ theo nguyện vọng của CNV Xi măng Hải Phòng và nhu cầu của thị trường dịch vụ du lịch.

- Tình hình thời tiết, khí hậu, môi trường diễn biến bất thường, đặc biệt là đợt dịch Covid 19 từ đầu tháng 02/2020 tác động lớn đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu và tác động mạnh mẽ đến kinh tế Việt Nam, làm ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng, doanh thu và hiệu quả đối với các hoạt động kinh doanh, dịch vụ của đơn vị.

II. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh:

- Từ đánh giá tổng quan tình hình kinh tế và các yếu tố gây ảnh hưởng đã nêu, Đơn vị đã triển khai xây dựng chủ đề “**Thị trường - Kỹ cương - Đổi mới - Hiệu quả**” làm định hướng triển khai hành động xuyên suốt trong năm với mục tiêu kế hoạch cụ thể:

1. Chỉ tiêu Kế hoạch:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020
1	Sản lượng sản xuất	tấn	1.362.000
		tấn.km	29.234.022
1.1	Vận tải bộ	tấn	590.000
1.2	Bốc xúc	tấn	420.000
1.3	Xe Ca	chuyến	4.084
1.4	Vận tải thủy	tấn	280.000
1.5	Tàu biển	tấn	72.000
2	Sản lượng tiêu thụ (xi măng)	tấn	55.000
3	Tổng doanh thu	Tr. đồng	102.113
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	2.550
5	Nộp Ngân sách nhà nước	Tr. đồng	3.600
6	Quỹ tiền lương	Tr. đồng	11.600
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	7

00577
 ĐÔNG
 PH
 3 MAI-C
 TÀI XI
 PHỒI
 VG T.F

2. Công tác Lao động tiền lương

Duy trì ổn định bình quân số lượng lao động, phân đầu tăng năng suất lao động từ 5% đến 7% so với năm 2019.

Đảm bảo ổn định đời sống CBCNVLĐ với mức thu nhập bình quân không thấp hơn năm 2019.

3. Công tác đầu tư và sửa chữa lớn :

3.1. Công tác đầu tư, mua sắm, thanh lý tài sản:

Năm 2020 đơn vị không có kế hoạch đầu tư xây dựng. Việc mua sắm phương tiện căn cứ theo năng lực phương tiện và nhu cầu sản xuất kinh doanh thực tế để xây dựng kế hoạch báo cáo HĐQT và Vicem khi cần thiết.

Tổ chức thanh lý các phương tiện hết khấu hao, cũ hỏng không hoạt động để thu hồi vốn quay vòng phục vụ sản xuất, giảm chi phí trông coi, bảo quản.

3.2. Công tác sửa chữa:

Thường xuyên làm tốt công kiểm tra, duy tu bảo dưỡng phương tiện, kéo dài tuổi thọ, nâng cao thời gian định mức sử dụng vật tư.

Tăng cường công tác quản lý vật tư sửa chữa, tiết giảm chi phí sửa chữa.

Thực hiện phối hợp tốt trong sửa chữa, đảm bảo tiến độ, đáp ứng yêu cầu kế hoạch SXKD.

4. Công tác tổ chức và quản lý :

- Phát huy nguồn nội lực, quản lý sử dụng hiệu quả mọi nguồn vốn, đáp ứng kế hoạch SXKD của Công ty.

- Đào tạo, kèm cặp cán bộ quản lý để nâng cao năng lực lãnh đạo và xây dựng lực lượng kế tiếp để ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Xây dựng kế hoạch cho CBCNV người lao động mua lại cổ phần Nhà nước chi phối theo kế hoạch thoái vốn của Tổng Công ty khi được Tổng Công ty tạo điều kiện quan tâm ưu đãi.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra công tác an toàn lao động; PCCC; an toàn giao thông đường bộ, đường sông và đường biển, đảm bảo giữ gìn tốt an ninh trật tự khu vực quản lý; Đơn vị an toàn.

- Tiếp tục nâng cao trình độ quản trị, sắp xếp bố trí lao động và điều hành phương tiện hợp lý; Rà soát xây dựng lại chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận, cán bộ chủ chốt đặc biệt là các phòng ban chuyên môn phù hợp với xu hướng phát triển nhằm phát huy hết năng lực của mỗi cán bộ, nhân viên, nâng cao công tác tham mưu có hiệu quả của các phòng ban chuyên môn. Thực hành tiết kiệm, giảm chi phí trong các khâu sản xuất, nâng cao hiệu quả SXKD;

- Tiếp tục tuyên truyền, quảng bá giới thiệu sản phẩm xi măng Hải Phòng với bề dày lịch sử 120 năm và duy trì triển khai tốt phong trào bán xi măng đến toàn thể CBCNV, phong trào hợp tác giới thiệu khách hàng với CBCNV XMHP ; Công ty CP Vicem Bao bì Hải Phòng ; Trường CNKTXM. Ký lại hợp đồng lao động đối với nhân viên bán hàng đến tuổi nghỉ hưu có nguyện vọng tiếp tục bán hàng cho công ty (với điều kiện giải quyết dứt điểm công nợ bán hàng trước khi nghỉ chế độ);



- Thành lập bộ phận nghiên cứu xúc tiến bán xi măng rời và xuất khẩu xi măng, clinker và khảo sát tìm kiếm một số thị trường mới. Kiện toàn lại hệ thống cửa hàng thuộc nhân viên bán hàng quản lý nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh. Duy trì thường xuyên mối liên hệ giữa Công ty với các cửa hàng, đại lý lớn nhằm xây dựng các giải pháp, cơ chế chính sách bán hàng kịp thời, phù hợp với cơ chế chính sách của Nhà sản xuất và thị trường, tạo điều kiện để các cửa hàng, đại lý nâng cao sản lượng bán hàng, kinh doanh đạt hiệu quả.

- Xây dựng đơn giá tiền lương, hệ số năng suất của nhân viên bán hàng gắn với sản lượng và hạn mức dư nợ, trách nhiệm cá nhân đối với nợ phải thu quá hạn ; Giảm dần dư nợ phải thu đối với các cửa hàng và đại lý, gắn dư nợ với chính sách bán hàng.

- Tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của lãnh đạo Tổng Công ty, Lãnh đạo Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng. Năng động, chủ động và linh hoạt trong mọi công việc để điều hành đơn vị thực hiện thắng lợi kế hoạch SXKD năm 2020.

5. Công tác đoàn thể :

- Quan tâm, tạo điều kiện để các tổ chức đoàn thể hoạt động và tham gia làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ đảng viên, tạo sự đoàn kết, đồng thuận trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

- Chỉ đạo, phối hợp cùng các tổ chức đoàn thể trong Công ty xây dựng phong trào thi đua với những nội dung trọng tâm, cụ thể, thiết thực và hình thức khen thưởng động viên kịp thời nhằm thúc đẩy tinh thần thi đua lao động sáng tạo của mỗi cán bộ công nhân góp phần nâng cao năng suất, chất lượng công việc và hiệu quả kinh doanh.

*Kính thưa: Các vị đại biểu
Quý vị cổ đông*

Trên đây là kết quả SXKD năm 2019 và định hướng mục tiêu SXKD năm 2020 của Ban điều hành, xin báo cáo trước Đại hội.

Rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện giúp đỡ của Tổng công ty, sự ủng hộ giúp đỡ của Công ty xi măng Vicem Hải Phòng, sự quan tâm ủng hộ của Quý vị cổ đông cùng các giải pháp tăng cường trong công tác quản trị, điều hành và sự đoàn kết, thống nhất của tập thể CBCNV, đơn vị sẽ quyết tâm hoàn thành tốt nhất kế hoạch SXKD và mục tiêu đề ra.

Cuối cùng thay mặt Ban điều hành Công ty, xin Kính chúc các quý vị đại biểu khách quý; các quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc, thành đạt.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Cổ đông HCT;
- HNX, UBCK;
- Vicem (để báo cáo);
- HĐQT, BKS; Ban GD;
- Website: vtxmhp.com.



Lê Văn Thắng

Hải Phòng, ngày 20 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

(trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020)

Căn cứ chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định trong Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ-Vận tải XMHP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/04/2019 ;

HĐQT xin báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 gồm các nội dung sau:

I. Đặc điểm tình hình:

1. Thuận lợi:

Công ty luôn nhận được sự chỉ đạo, giúp đỡ của lãnh đạo Tổng Công ty xi măng và các Công ty thành viên trong VICEM, đặc biệt là sự giúp đỡ tạo điều kiện về việc làm của Công ty xi măng Vicem Hải Phòng, Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên và Công ty cổ phần xi măng Hạ Long,... để đơn vị thực hiện tốt kế hoạch SXKD năm 2019.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty năng động, chủ động trong điều hành sản xuất cùng đội ngũ CBCNV đoàn kết, thống nhất, quyết tâm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được giao.

Công ty luôn thực hiện tốt công tác dân chủ, công bằng nên tạo được sức mạnh đoàn kết, thống nhất của CBCNV, người lao động trong đơn vị. Các tập thể, cá nhân đều nỗ lực cố gắng khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ và mục tiêu đề ra.

Bộ máy quản lý Công ty đã được bố trí tinh gọn theo từng vị trí, các ngành nghề SXKD hoạt động nhịp nhàng, hỗ trợ lẫn nhau khi gặp khó khăn. Đội ngũ công nhân có chuyên môn và trách nhiệm cao trong công việc.

- Một số ngành nghề kinh doanh như : kinh doanh xi măng và đại lý dịch vụ tàu biển còn nhiều tiềm năng phát triển.

2. Khó khăn:

- Quy định của Nhà nước về công tác quản lý đất đai, quản lý phương tiện vận chuyển, công tác an toàn môi trường ngày càng thắt chặt, dẫn đến gia tăng chi phí biến đổi về thuế, phí,...

- Lao động thủ công khan hiếm, giá nhân công biến động tăng, việc tuyển dụng lao động như bốc xếp xi măng, thuyền viên tàu biển, tàu sông gặp rất nhiều khó khăn do mức tiền lương, tiền công không hấp dẫn.

- Phương tiện vận tải của đơn vị đã hết khấu hao, thường xuyên phải sửa chữa, bảo dưỡng, thời hạn đăng kiểm ngắn, vật tư phụ tùng cho sửa chữa



tăng, nhiều loại vật tư đã lỗi thời lạc hậu nên gặp nhiều khó khăn trong công tác sửa chữa dẫn đến chi phí vật tư, sửa chữa phát sinh tăng.

- Giá nhiên liệu, vật tư phụ tùng và nhân công thuê ngoài phục vụ cho công tác sửa chữa, bảo dưỡng các phương tiện biến động tăng dẫn đến các chi phí phát sinh tăng.

- Công tác tiêu thụ xi măng : Thời tiết biến động bất thường

II. Kết quả chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2019:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

Trước những thuận lợi và khó khăn, HĐQT Công ty đã bám sát mục tiêu, phân tích những thời cơ và thách thức từ đó đưa ra nhiều biện pháp và định hướng đúng đắn trong lãnh đạo, quản lý và điều hành, làm tốt công tác thị trường, hợp tác chặt chẽ với các đơn vị thành viên của VICEM đã triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019	TH 2019	Tỷ lệ (%)	Tỷ lệ (%)
					So KH	So cùng kỳ
1	Tổng sản lượng	Tấn	1.472.000	1.363.612	92,64	80,95
	<i>Trương đương</i>	Tấn.km	29.524.322	35.106.360	118,91	33,48
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	120.319	102.563	85,24	83,59
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2.850	2.518	88,35	89,26
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	2.280	1.947	85,39	88,06
5	Nộp ngân sách	Tr.đồng	3.950	3.769	95,42	87,31
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	7	7	100,00	100,00
7	Tổng Quỹ lương	Tr.đồng	11.700	10.931	-	-
7.1	<i>Quỹ lương CBCNV</i>	Tr.đồng	11.000	10.301	93,64	94,07
7.2	<i>Quỹ lương tàu HB68</i>	Tr.đồng	700	630	90,00	-
8	EBITDA	Tỷ đồng	5,734	5,337	93,08	93,21

2005
CÔNG
CỔ PHẦN
CÔNG MẠI
HẢI PHÒNG
HẢI PHÒNG
HẢI PHÒNG

2. Về công tác sửa chữa lớn phương tiện:

- Tổ chức sửa chữa tàu biển Hồng Bàng 68 định kỳ trên đà theo quy định của đăng kiểm đúng tiến độ yêu cầu, tiết kiệm chi phí. Sau sửa chữa đã tích cực làm việc với Công ty cổ phần xi măng Hạ Long để đảm nhận vận chuyển Clinker từ Hạ Long vào trả tại Cảng Hiệp Phước giảm chi phí Tàu chạy rỗng.

- Tổ chức sửa chữa tàu HP3134 định kỳ trên đà theo quy định của đăng kiểm đúng tiến độ yêu cầu, tiết kiệm chi phí, đáp ứng kế hoạch vận chuyển nguyên liệu cung cấp cho Công ty xi măng Vicem Hải Phòng.

3. Về công tác quản lý và một số mặt công tác khác :

Với quyền hạn, nghĩa vụ được giao theo quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty; năm 2019 HĐQT đã tổ chức 9 cuộc họp bàn những vấn đề quan trọng để tập trung chỉ đạo, ra các nghị quyết, quyết định kịp thời phục vụ công tác tổ chức, sản xuất kinh doanh, các mặt công tác khác, cụ thể như sau :

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 10-NQ/HĐQT	27/2/2019	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
2	Số 20-NQ/HĐQT	16/3/2019	Thông qua kết quả SXKD 2018 và định hướng kế hoạch 2019; Thông qua các nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông 2019.
3	Số 32-NQ/HĐQT	09/4/2019	Thông qua về việc đề nghị VICEM chấp thuận bổ nhiệm ông Lê Văn Thắng giữ chức vụ Giám đốc Công ty
4	Số 36-NQ/HĐQT	16/4/2019	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2019
5	Số 44-NQ/HĐQT	26/6/2019	Thông qua về việc bổ nhiệm ông Lê Văn Thắng giữ chức vụ Giám đốc Công ty.
6	Số 47-NQ/HĐQT	28/6/2019	Thông qua về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Khoa Năng Tuyên.
7	Số 55-NQ/HĐQT	01/7/2019	Thông qua về việc miễn nhiệm chức danh Giám đốc Công ty đối với ông Khoa Năng Tuyên và bổ nhiệm chức danh Giám đốc đối với Ông Lê Văn Thắng
8	Số 59-NQ/HĐQT	22/7/2019	Thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2019
9	Số 65-NQ/HĐQT	18/10/2019	Thông qua kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2019 và định hướng kế hoạch SXKD Quý 4 và cả năm 2019

- HĐQT đã lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán An Việt soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2019 theo Nghị quyết ĐHCĐ ngày 16/4/2019;

- HĐQT chỉ đạo cơ quan điều hành thực hiện và tuân thủ chế độ công bố thông tin đối với Công ty đại chúng theo Thông tư của Bộ tài chính, quy định của UBCK Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) ;

- Thực hiện đầy đủ Quy chế giám sát đầu tư vốn, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của Tổng công ty công nghiệp XMVN của người đại diện phần vốn Nhà Nước tại doanh nghiệp theo quy định của VICEM và Bộ xây dựng;

- Chỉ đạo Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch SXKD hàng năm để thông qua HĐQT, trình Tổng công ty xi măng Việt Nam thỏa thuận trước khi thông qua ĐHĐCĐ thường niên ;
- Thông qua kết quả SXKD hàng quý và cả năm, thông qua quỹ tiền lương thực hiện làm cơ sở trình Tổng công ty thỏa thuận và phê duyệt;
- Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 theo đúng quy định của pháp luật.

4. Công tác tổ chức cán bộ, tái cơ cấu:

- Làm tốt công tác tư tưởng, tạo sự đoàn kết thống nhất cao trong việc thực hiện các mục tiêu, định hướng của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông.
- Sắp xếp bố trí lao động và điều hành phương tiện hợp lý, nâng cao năng suất lao động; thực hành tiết kiệm, giảm chi phí trong các khâu sản xuất. Tăng cường công tác phát triển mở rộng thị trường và phương thức bán hàng, nâng cao sản lượng tiêu thụ xi măng bao.
- Kiện toàn công tác nhân sự của Ban Lãnh đạo Công ty ; chấm dứt hợp đồng thuê Giám đốc điều hành và miễn nhiệm chức danh Giám đốc điều hành đối với ông Khoa Năng Tuyên kể từ ngày 01/7/2019 ; hoàn thiện bổ nhiệm ông Lê Văn Thắng giữ chức danh Giám đốc Công ty từ ngày 01/7/2019 theo Nghị quyết HĐQT số 55-NQ/HĐQT ngày 01/7/2019.
- Hoàn thiện kiện toàn chức danh Chủ tịch Công đoàn Công ty nhiệm kỳ 2017-2022 đối với đồng chí Nguyễn Sĩ Biên theo quyết định chuẩn y của Ban Thường vụ Công đoàn Tổng Công ty xi măng Việt Nam.

III. Những tồn tại, hạn chế :

- Kinh doanh xi măng năm 2019 đạt 53.523 tấn bằng 76,46% so với kế hoạch và 81,46% so với cùng kỳ. Do vậy, chưa đạt kỳ vọng và chưa tương xứng với tiềm năng của công ty, cần nghiên cứu các giải pháp mở rộng thị trường và phát huy tốt thị trường truyền thống;
- Vận tải biển còn rất nhiều tiềm năng chưa được khai thác đặc biệt là đáp ứng nhu cầu vận tải biển của các đơn vị thành viên của Tổng công ty xi măng Việt Nam.
- Tổng dư nợ ngắn hạn
- Tổng số nợ khó đòi đến thời điểm 31/12/2019 của đơn vị là: 347.835.471 đồng, giảm 30.499.300 đồng so với đầu năm 2019; Trong đó thu hồi và xử lý được 42.000.000 đồng nợ cũ và trích lập dự phòng bổ sung 11.500.700 đồng theo quy định tại thông tư 228/2009/TT-BTC, đồng thời vẫn tiếp tục áp dụng các biện pháp thu hồi nợ.

IV. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị :

1. Thành phần HĐQT:

stt	Họ và Tên	Chức danh
1	Ông Mai Hồng Hải	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Phạm Thế Hưng	Ủy viên HĐQT
3	Ông Lê Văn Thắng	Ủy viên HĐQT
4	Ông Vũ Thanh Tùng	Ủy viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Lê Văn	Ủy viên HĐQT



2. Hoạt động của HĐQT:

Hoạt động của HĐQT tuân thủ đúng theo Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp, chịu sự giám sát của Ban kiểm soát và cổ đông;

HĐQT đã hoàn thiện các chức danh chủ chốt và bộ máy quản lý để điều hành doanh nghiệp;

Thực hiện các chế độ báo cáo, công bố thông tin theo quy định;

Thực hiện chế độ họp giao ban và báo cáo định kỳ bằng văn bản, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình SXKD theo phân cấp quản lý;

HĐQT đã phân công cụ thể cho từng đồng chí ủy viên HĐQT chịu trách nhiệm lãnh đạo ở các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành SXKD của công ty;

Thường xuyên kiểm tra chỉ đạo cơ quan quản lý bám sát mục tiêu ĐHCĐ đã đề ra ;

Thông qua kế hoạch triển khai hội nghị người lao động, hội nghị khách hàng hàng năm ;

Các công việc khác thuộc thẩm quyền của HĐQT ;

3. Bảo toàn và phát triển vốn:

- Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2019: 42.116.304.616đ, chiếm 90,77% Tổng nguồn vốn, Trong đó :

+Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 20.163.850.000 đ

+Thặng dư vốn cổ phần : 11.520.577.295 đ

+Quỹ đầu tư phát triển : 8.471.095.274 đ

+Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối : 1.946.946.239 đ

- Nợ phải trả : 4.282.375.030 chiếm 9,23% Tổng nguồn vốn, giảm 25,12% so với đầu kỳ :

- Tổng tài sản tại 31/12/2019 : 46.398.679.646 đ, giảm 3,07 % so với đầu kỳ.

4. Thù lao của HĐQT 2019 :

- Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đồng/người/tháng

- Ủy viên HĐQT: 4.000.000 đồng/người/tháng

V. Phương hướng nhiệm vụ của HĐQT năm 2020:

- Trong năm 2020 thành phố Hải Phòng đang hoàn thiện hàng loạt cơ sở hạ tầng hiện đại với tốc độ rất nhanh, cùng với các chính sách đồng bộ thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước, sự phát triển kinh tế xã hội vượt bậc của thành phố là cơ hội phát triển của doanh nghiệp;

- Đơn vị xác định duy trì sự tăng trưởng ổn định bằng ngành nghề truyền thống, đồng thời đẩy mạnh dịch vụ để nâng cao năng suất lao động và đảm bảo các chỉ tiêu tài chính ;

- Quan tâm đến đời sống việc làm của người lao động, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa người lao động và cổ đông ;

- Bảo toàn và phát triển vốn, đặc biệt chú trọng công tác thu hồi công nợ ;

- Tiếp tục phát huy vai trò chức năng nhiệm vụ của HĐQT trong công tác chỉ đạo cơ quan điều hành bám sát các chỉ tiêu ĐHCĐ thường niên đã đề ra ngay từ những tháng đầu năm. Kịp thời đưa ra những giải pháp tháo gỡ những khó khăn phát sinh trong quá trình hoạt động của công ty;

- Về SXKD chỉ đạo cơ quan điều hành tập trung mọi nguồn lực, giải pháp để đẩy mạnh sản lượng bán xi măng Hải Phòng; tăng cường khai thác hợp đồng



dịch vụ đối với xe khách; thực hiện tốt dịch vụ vận tải biển cho Công ty CP xi măng Hà Tiên 1 và các đơn vị trong Tổng công ty khi có yêu cầu;

- Giao cơ quan quản lý tiếp tục rà soát hoàn thiện các Nội quy, Quy chế quản lý, cập nhật những thay đổi của pháp luật, nhằm nâng cao hiệu quả quản trị điều hành công ty;

- Chú trọng công tác đào tạo cán bộ quản lý nhằm đáp ứng với yêu cầu quản trị công ty.

- Đặc biệt quan tâm chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn giao thông, hàng hải, an toàn lao động, PCCC, an ninh trật tự, bảo hiểm phươg tiện, bảo hiểm phòng chống cháy nổ, công tác pháp chế trong giao dịch và hợp đồng kinh tế.

- Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020
1	Sản lượng sản xuất	tấn	1.362.000
1.1	Vận tải bộ	tấn	590.000
1.2	Bốc xúc	tấn	420.000
1.3	Xe Ca	chuyến	4.084
1.4	Vận tải thủy	tấn	280.000
1.5	Tàu biển	tấn	72.000
2	Sản lượng tiêu thụ xi măng	tấn	55.000
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr. Đồng	102.113
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	2.550
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu	%	7,04
6	Nộp Ngân sách nhà nước	Tr. Đồng	3.600
7	Quỹ tiền lương	Tr. Đồng	11.600
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	7

- Đề nghị ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua mức thù lao HĐQT và BKS năm 2020 như sau:

ĐVT: đồng/người/tháng

STT	Chức danh	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
1	Chủ tịch HĐQT	6.000.000	6.000.000
2	Thành viên HĐQT	4.000.000	4.000.000
3	Thành viên BKS, Thư ký HĐQT	3.000.000	3.000.000

- Đối với Trưởng ban kiểm soát chuyên trách: hưởng lương theo quy chế trả lương của Công ty.

- Đề nghị ĐHĐCĐ thống nhất chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020: Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Năm 2019 mặc dù còn rất nhiều khó khăn, để đạt được kết quả trên HĐQT đã có sự tập trung chỉ đạo kịp thời cùng cơ quan quản lý điều hành

hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã đề ra. Bên cạnh đó là sự hỗ trợ giúp đỡ hiệu quả của Tổng công ty xi măng Việt Nam, Công ty xi măng Vicem Hải Phòng và các đơn vị thành viên của Tổng công ty, sự đồng thuận ủng hộ của Quý vị cổ đông, của toàn thể CBCNV công ty.

Trong năm 2020 HĐQT sẽ quyết tâm khắc phục những tồn tại và thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Thay mặt HĐQT xin kính chúc các vị đại biểu, các quý vị cổ đông sức khỏe và thành đạt, chúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận :

- Cổ đông HCT ;
- UBCK, HNX ;
- VICEM để b/c ;
- HĐQT, BKS ;
- Lưu VT ;
- Website : vtxmhp.com.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Mai Hồng Hải



Số: 41 /HCT-BKS

Hải Phòng, ngày 20 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020
(trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020)

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Căn cứ:

- Chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ vận tải xi măng Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Công ty).
- Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (An Việt);
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2019.

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2019 của Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ vận tải xi măng Hải Phòng như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã tổ chức cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

- Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2019, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong năm 2019.
- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 đối với HĐQT và Ban Giám đốc.
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính 06 tháng, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

- Năm 2019, Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thể hiện:

- Ban kiểm soát đã được mời tham dự đầy đủ, tham gia ý kiến tại cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị Công ty.
- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ về các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty;



- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin tài liệu liên quan đến hoạt động, tình hình tài chính của Công ty định kỳ 6 tháng, năm.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên HĐQT đã bám sát, chỉ đạo mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty, với tinh thần làm việc đoàn kết, tập trung, dân chủ.

Trong năm 2019 Hội đồng Quản trị đã tổ chức họp định kỳ và đột xuất theo đúng qui định của điều lệ Công ty. Mỗi cuộc họp HĐQT đều ra nghị quyết trên cơ sở nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để chỉ đạo và giao cho ban Giám đốc thực hiện. Cụ thể:

- + HĐQT đã chỉ đạo cơ quan quản lý bám sát mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đã đề ra.

- + Đánh giá tình hình SXKD của từng quý trong năm, đề ra nhiệm vụ cho quý tiếp theo.

- + Quán triệt, chỉ đạo các đơn vị chức năng trong Công ty rà soát để giảm các chi phí, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Nhận xét: Qua việc xem xét các Nghị quyết và Biên bản họp của HĐQT, Ban Kiểm soát nhận thấy các quyết định của HĐQT đều hướng tới lợi ích chung của Công ty, đảm bảo vai trò định hướng phát triển của Công ty theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- *Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:* Năm 2019, tiếp tục là một năm đặc biệt khó khăn đối với các doanh nghiệp do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu và những khó khăn của nền kinh tế Việt Nam: nền kinh tế trong, ngoài nước chưa ổn định ... Giám đốc Công ty cùng với Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, giúp duy trì hoạt động Công ty có lãi, trả cổ tức cho cổ đông, tạo việc làm, đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế.

- *Về công tác tài chính kế toán:* Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc lập báo cáo tài chính quý, năm đúng hạn, đúng chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật của Việt Nam.

- *Về công tác tổ chức nhân sự:* Ban điều hành đã chỉ đạo tiến hành sắp xếp, tuyển dụng và bồi dưỡng nhân sự, đánh giá cán bộ tại Văn phòng phù hợp với thực tế kinh doanh tại Công ty.

Nhận xét: Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt công việc, bảo đảm hiệu quả và an toàn kinh doanh của Công ty. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình, Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT Công ty.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019

1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Các Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

- Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Các Báo cáo tài chính năm 2019 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2019, kết quả hoạt động kinh doanh và

IN:020
CỔ
CỔ
HUƠNG
VĂN T
HẢI
BÁN

lưu chuyển tiền tệ trong năm 2019, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong năm 2019 theo BCTC như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	% TH/KH 2019	% TH2019 /TH2018
1. Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đ	122,702	120,319	102,563	85,24	83,59
2. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	2,821	2,850	2,518	88,35	89,25
3. Nộp ngân sách	Tỷ đ	4,317	3,950	3,769	95,42	87,31
4. Cổ tức (dự kiến)	%	7	7	7	100,00	100,00

Căn cứ vào bảng tổng hợp nêu trên: Công ty tuy chưa đạt các chỉ tiêu về kế hoạch SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 nhưng đã duy trì ổn định sản xuất kinh doanh, bảo toàn vốn, trong đó: Doanh thu và thu nhập khác đạt 85,24%, lợi nhuận trước thuế đạt 88,35%, cổ tức (dự kiến) đạt 100%.

3. Tình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019

3.1. Các chỉ tiêu phân tích tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2018
<i>1. Cơ cấu tài sản</i>			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	43,72	45,92
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	56,28	53,74
<i>2. Cơ cấu vốn</i>			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	9,23	11,95
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	90,77	88,05
<i>3. Khả năng thanh toán</i>			
- Khả năng TT nợ ngắn hạn (100/310)	Lần	6,10	4,53
- Khả năng TT hiện hành (270/300)	Lần	10,83	8,37
- Khả năng TT nhanh (100-140/310)	Lần	5,50	4,43
<i>4. Tỷ suất sinh lời</i>			
- Lợi nhuận TT/Doanh thu thuần	%	2,47	2,31
- Lợi nhuận TT/Vốn chủ sở hữu	%	5,97	6,69

Đánh giá chung: cơ cấu vốn, nguồn vốn của Công ty không thay đổi lớn so với năm 2018; Khả năng thanh toán hiện hành và Khả năng thanh toán nhanh trong năm 2019 tăng so với năm 2018 cho thấy khả năng thanh toán các nghĩa vụ nợ đến hạn của Công ty tăng so với 2018. Xét về chỉ tiêu tỷ suất sinh lời tính trên doanh thu thì kết quả năm 2019 tăng so với năm 2018 và tỷ suất sinh lời tính trên Vốn chủ sở hữu thì kết quả năm 2019 giảm nhẹ so với năm 2018.

0577
NG T
PHÃ
MẠI-DI
V X I M
PHON
T.P.V

3.2. Nhận xét, đánh giá tình hình tài chính tại ngày 31/12/2019

- Tỷ trọng tài sản ngắn hạn/phải trả ngắn hạn là 6,1 lần, Công ty có đủ khả năng thanh toán nợ ngắn hạn.

- Tỷ lệ nợ phải trả/nguồn vốn chủ sở hữu là 0,10 lần. Tỷ lệ chứng tỏ Công ty có đủ vốn tự có để hoạt động.

- Phải thu của khách hàng tại ngày 31/12/2019 là 16,4 tỷ đồng, bằng 16,1% doanh thu 2019 của Công ty. Tỷ lệ khoản phải thu khách hàng của Công ty là tương đối cao, cho thấy Công ty đang bị chiếm dụng vốn bởi khách hàng.

- Số dư vay ngắn hạn và vay dài hạn tại ngày 31/12/2019 là 0 đồng.

V. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2019

1. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2018 và trả cổ tức cho Cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Công ty đã thực hiện trả cổ tức cho các cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

- Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

2. Trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019

Công ty đã thực hiện trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.

3. Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019: doanh thu đạt 85,24% so với kế hoạch, lợi nhuận đạt 88,35 % so với kế hoạch, cổ tức đạt 100 % so với kế hoạch

VI. KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2020

Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo các quy định của pháp luật và Công ty (Luật doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế quản trị của Công ty; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát).

Thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát mà điều lệ Công ty đã qui định:

- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

- Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT.

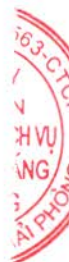
- Định kỳ thẩm tra tính trung thực của báo cáo tài chính quý, năm.

- Tư vấn cho HĐQT, Tổng giám đốc các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản của Công ty.

- Nắm bắt các cơ chế, chính sách ban hành nhằm kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp, nhằm nâng cao hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty, giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động SXKD của Công ty.

- Thực hiện chương trình kiểm tra đối với một số lĩnh vực cụ thể và các yêu cầu đột xuất khác của cổ đông.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.



VII. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của Công ty, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Cần tiếp tục nghiên cứu, cập nhật các quy định mới của Nhà nước, để rà soát, điều chỉnh, bổ sung, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty nhằm tăng cường hiệu quả quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh đảm bảo nâng cao lợi nhuận và thu nhập cho người lao động

- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý thu hồi nợ của khách hàng, giảm vốn bị chiếm dụng, không để phát sinh nợ phải thu khó đòi.

- Công tác quản lý: Tiếp tục rà soát, sửa đổi, ban hành lại một số Quy chế cho phù hợp với thực tế và đảm bảo tính pháp lý trong quản lý.

- Công tác tài chính: Có phương án huy động và sử dụng vốn hợp lý để đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện phân tích hoạt động kinh tế, tìm ra các nguyên nhân chủ quan, khách quan, để có các giải pháp khắc phục trong năm 2020.

Trên đây là báo cáo hoạt động của BKS năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ của BKS năm 2020, kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông HCT ;
- HNX,UBCK ;
- Vicem đề b/c ;
- HĐQT, BKS ;
- Website : vtxmhp.com.



Số: 33 /TTr-HĐQT

Hải Phòng, ngày 20 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ VẬN TẢI XI MĂNG HẢI PHÒNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/4/2014 của Quốc hội;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ vận tải xi măng Hải Phòng;
- Căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ vận tải xi măng Hải Phòng.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt và được công bố thông tin theo quy định.

Trích dẫn các chỉ tiêu tài chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
1	Tổng tài sản	Đồng	46.398.679.646
2	Nợ phải trả	Đồng	4.282.375.030
3	Vốn chủ sở hữu	Đồng	42.116.304.616
4	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Đồng	20.163.850.000
5	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Đồng	102.562.755.682
6	Tổng chi phí	Đồng	100.045.076.298
7	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	2.517.679.384
8	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	1.946.946.239
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	966

Căn cứ vào các chỉ tiêu tài chính nêu trên, kết luận: năm 2019 Công ty đã duy trì ổn định sản xuất, bảo toàn nguồn vốn và lợi ích của các cổ đông theo kế hoạch đề ra.

Kèm theo Báo cáo tài chính năm 2019 đã được đăng tải trên website của Công ty: (<https://www.vtxmhp.com>), bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên
2. Bảng cân đối kế toán
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
5. Thuyết minh báo cáo tài chính

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, KTTC.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Mai Hồng Hải

Số: 34 /TTr-HĐQT

Hải Phòng, ngày 20 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ VẬN TẢI XI MĂNG HẢI PHÒNG**

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần cổ phần thương mại dịch vụ vận tải xi măng Hải Phòng;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần cổ phần thương mại dịch vụ vận tải xi măng Hải Phòng đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Tiêu chí	Số tiền
I	Vốn điều lệ		20.163.850.000
II	Phân phối lợi nhuận		
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2019		2.517.679.384
2	Thuế TNDN phải nộp năm 2019		570.733.145
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 chưa phân phối		1.946.946.239
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2018 chưa phân phối (Do điều chỉnh hồi tố)		13.835.808
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2019		1.960.782.047
6	Chia cổ tức năm 2019	VĐL x 7%	1.411.469.500
7	Trích lập quỹ đầu tư và phát triển	II.5 x 2%	39.215.641
8	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	LN còn lại	510.096.906

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, KTTC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Mai Hồng Hải

Số: 35 /TTr-HĐQT

Hải Phòng, ngày 20 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v: Thông qua mức thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và Kế hoạch thù lao 2020)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI XI MĂNG HẢI PHÒNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ vận tải xi măng Hải Phòng;
- Căn cứ Kết quả HĐKD năm 2019 và Kế hoạch kinh doanh năm 2020 của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ vận tải xi măng Hải Phòng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao năm 2019 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Kế hoạch thù lao năm 2020; Dự kiến trích quỹ thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành Công ty như sau:

1. Mức thù lao năm 2019:

Tổng chi phí cho HĐQT, BKS và thư ký HĐQT năm 2019 là: 500.000.000 đồng.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân bổ mức thù lao năm 2019 cho từng thành viên HĐQT, BKS và thư ký HĐQT.

2. Kế hoạch thù lao năm 2020:

Để tăng cường hơn nữa công tác quản trị của HĐQT và công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát, HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch năm 2020 để chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và thư ký HĐQT như sau:

STT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao tối đa (đồng/người/tháng)	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị	5		
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	6.000.000	
2	Thành viên Hội đồng quản trị	4	4.000.000	
II	Ban kiểm soát	3		
1	Trưởng Ban kiểm soát	1	Theo quy chế trả lương của Công ty	Lương chuyên trách
2	Thành viên Ban kiểm soát	2	3.000.000	
III	Thư ký HĐQT	1	3.000.000	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, KTTTC.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Mai Hồng Hải

Số: 36.../TTTr-BKS

Hải Phòng, ngày 20 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI XI MĂNG HẢI PHÒNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ vận tải xi măng Hải Phòng;
- Căn cứ yêu cầu công tác tổ chức hoạt động và quản lý của Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ vận tải xi măng Hải Phòng.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần thương mại dịch vụ vận tải xi măng Hải Phòng kính trình Đại hội việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín và được chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết theo quy định của pháp luật về chứng khoán;
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất

Để chuẩn bị cho việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020, Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020 phê duyệt Công ty kiểm toán An Việt thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, KTTC.

